TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **119**/2021/QĐST-HNGĐ	*Chơn Thành, ngày 12 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 165/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc *"Công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Viên Đình H, sinh năm 1993; HKTT: Thôn Thành T, phường Quảng C, thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hoá; Chỗ ở hiện nay: Ấp 3B, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.

- Chị Lê Thị T, sinh năm 1993; HKTT: Ấp Suối N, xã Nha B, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; Chỗ ở hiện nay: Ấp 3B, xã Minh H, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Căn cứ vào đơn yêu cầu cùng lời khai trình bày của anh H, chị T và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy anh chị kết hôn vào ngày 16/12/2013 tại Ủy ban nhân dân phường Quảng C, thành phố Sầm S, tỉnh Thanh Hoá theo giấy đăng ký kết hôn số 117/2013. Việc kết hôn của anh H, chị Th là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc, đe dọa, lừa dối. Do đó, căn cứ Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình thì đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Quá trình chung sống anh H, chị T thừa nhận có nhiều mâu thuẫn vợ chồng phát sinh, không thể hòa giải cho đến nay nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy việc anh H, chị T mâu thuẫn với nhau là có thật, vợ chồng không còn quan tâm, yêu thương nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình; đời sống chung không thể tiếp tục và thực tế các đương sự đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được và đã thống nhất thỏa thuận ly hôn nên Tòa án chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của anh H, chị T.

[3]. Về con chung: Anh H và chị T có 02 con chung là Viên Lê Nhật V, sinh ngày 08/3/2015 và Viên Lê Gia B, sinh ngày 27/9/2018. Thống nhất giao cháu V và cháu B cho chị Ttrực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

[4].Về cấp dưỡng nuôi con: Anh H, chị T thỏa thuận anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5].Về tài sản chung: Anh H, chị T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét lời trình bày của các đương sự là thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận ghi nhận.

[6].Về nợ chung: Anh H, chị T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Xét lời trình bày của các đương sự là thống nhất, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án chấp nhận ghi nhận.

[7]. Về lệ phí: Các đương sự thỏa thuận anh H chịu lệ phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng. Thỏa thuận này là đúng với quy định của pháp luật nên được Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:* Anh Viên Đình H và chị Lê Thị T.

- *Về con chung:* Giao cháuViên Lê Nhật V, sinh ngày 08/3/2015 và Viên Lê Gia B, sinh ngày 27/9/2018 cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

Các đương sự có quyền và nghĩa vụ khác đối với con chung theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về cấp dưỡng nuôi con chung:*Anh H, chị T thỏa thuận anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung:* Anh H, chị T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh H, chị T thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. *Về lệ phí:* Các đương sự thỏa thuận anh H chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng. Khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí Tòa án anh H đã đóng theo biên lai số 0011524 ngày 19/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- UBND phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hoá;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Võ Văn Vân